

INTAKE FORM
MÀU DÓN VỀ LÝ LỊCH

Thẻ
card
O.D.P.
Hầu Đ

NAME (TÊN) : NGUYỄN HỮU DẦU
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 3 9 1933
(NĂM, NƠI SINH ĐÈ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Male Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 212/106, Nguyễn Thiện Thuật St - Phường 3 - Q.3
(Địa chỉ tại VN) Thành phố Hồ Chí Minh
VIET-NAM

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không) : Yes (Có) Yes No (Không) :
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 6/1975 To (Đến) : 1/1981

PLACE OF RE-EDUCATION :
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Công chức (Civil Servant)

EDUCATION IN U.S. :
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) :

VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ) : Deputy Province Chief Date (Năm) : 1973
(Trong chính phủ VN) (Canh sát)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : Yes IV Number (số hồ sơ) : No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 7

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 212/106, Nguyễn Thiện Thuật St. - P. 3 - Q. 3
(Địa chỉ liên lạc tại VN) Thành phố Hồ Chí Minh VIET-NAM

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : HUYNH - NGOC - DIỆP
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trò)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Yes No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Friend

NAME AND SIGNATURE : Điệp Ngọc Huệ
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa Chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn nay) May 4, 1985

DATE :

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Nguyen Huu-DAU
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE THI PHUONG	11/23/35	Wife
NGUYEN HUU PHUONG-CHAU	7/2/62	Daughter
NGUYEN HUU PHUONG-THAO	3/11/64	Daughter
NGUYEN HUU-TAO	6/13/66	Son
NGUYEN HUU PHUOC	10/12/69	Son
NGUYEN HUU PHUONG-HIEN	8/1/71	Daughter
NGUYEN-HUU PHUONG-HOANG	6/8/73	Daughter

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM MÀU DÓN VẺ LÝ LỊCH

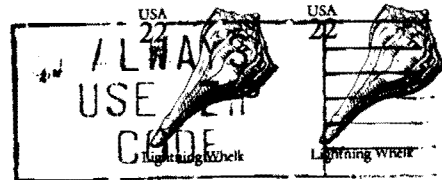
NAME (TÊN)	:	NGUYỄN	HỮU	DẦU
	:	Last (Tên Họ)	Middle (Giữa)	First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH	:	3	9	1933
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ)	:	Month (Thang)	Day (Ngày)	Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ)	:	Male (Nam) :	Male	Female (Nữ) :
MARITAL STATUS	:	Single (Độc thân):	Married (Có lập gia đình):	
(Tình trạng gia đình):	:			
ADDRESS IN VIETNAM	:	212/106, Nguyễn Thiện Thuật St. Phường 3 - Q.3		
(Địa chỉ tại VN)	:	Thành phố Hồ Chí Minh		
	:	VIET-NAM		
POLITICAL PRISONER	:	(Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) / No (Không)		
	:	If yes (Nếu Có): From (Từ): 6/1975 To (Đến): 1/1981		
PLACE OF RE-EDUCATION:	:			
CAMP (TRẠI TU)	:			
PROFESSION (Nghề Nghiệp):	:	Công chức (Civil Servant)		
EDUCATION IN U.S.	:			
(DU HỌC TẠI MỸ)	:			
VN ARMY (Quân đội VN):	:	Rank (Cấp Bậc):		
VN GOVERNMENT	:	Position (Chức Vụ): Deputy Province Chief (Canh) Date (Năm): 1973		
(Trong chính phủ VN)	:			
APPLICATION FOR O.D.P:	:	Yes (Có): Yes IV Number (số hồ sơ): No (Không):		
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING:	:	(Số người đi theo): 7		
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	:	(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2		
MAILING ADDRESS IN VN:	:	212/106, Nguyễn Thiện Thuật St. - P. 3 - Q. 3		
(Địa chỉ liên lạc tại VN)	:	Thành phố Hồ Chí Minh VIET-NAM		
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE	:	HUYNH - NGOC - DIỆP		
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Tró)	:			
U.S. CITIZEN	:	(Có quốc tịch Hoa Kỳ): Yes No (Không):		
RELATIONSHIP WITH PRISONER:	:	(Liên hệ với người ở VN): Friend		
NAME AND SIGNATURE :	:	Đen Ngọc Huỳnh		
ADDRESS OF INFORMANT	:			
(Tên, Địa Chỉ, Chủ Ký, ĐT của người điền đơn nay)	:	Ngày 4, 1985		

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN HUU DAU
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE THI PHUNG	11/23/35	Wife
NGUYEN HUU PHUONG-CHAU	7/2/62	Daughter
NGUYEN HUU PHUONG-THAO	3/11/64	Daughter
NGUYEN HUU-TAO	6/13/66	Son
NGUYEN HUU-PHUOC	10/12/69	Son
NGUYEN HUU PHUONG-HIEN	8/1/71	Daughter
NGUYEN HUU PHUONG-HOANG	6/8/73	Daughter

ADDITIONAL INFORMATION:

Hội đồng Giải



Attn:
Mrs. Khuc Minh Tho

Families of Vietnamese Political
Prisoners Association
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYỄN HỮU ĐẦU
Last Middle First

Current Address 212/106, Nguyễn-Thiền-Thuật St. P. 3. - Q. 3
Thành phố Hồ Chí Minh (Vietnam)

Date of Birth 03/09/1933 Place of Birth _____

Names of Accompanying Relatives/Dependents

LE THỊ PHUNG (Wife)
NGUYỄN - HỮU PHUONG - CHAU
NGUYỄN - HỮU PHUONG - THAO
NGUYỄN - HỮU - TAO
NGUYỄN HỮU PHUOC
NGUYỄN - HỮU PHUONG - HIEN
NGUYỄN - HỮU PHUONG - HOANG

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 06/75 To 01/81

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>Huynh Ngoc Diep</u>	<u>Friend</u>	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____

Form Completed By:

HUYNH NGOC DIEP
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN HUU DAU
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LE THI PHUNG	11/23/35	Wife
NGUYEN HUU PHUONG-CHAU	7/2/62	Daughter
NGUYEN HUU PHUONG-THAO	3/11/64	Daughter
NGUYEN HUU-TAO	6/13/66	Son
NGUYEN HUU-PHUOC	10/12/69	Son
NGUYEN HUU PHUONG-HIEN	8/1/71	Daughter
NGUYEN HUU PHUONG-HOANG	6/8/73	Daughter

ADDITIONAL INFORMATION:

U. S. Air Mail



Attn.
Mrs. Kiem Minh Tho

Families of Vietnamese Political
Prisoners Association
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205